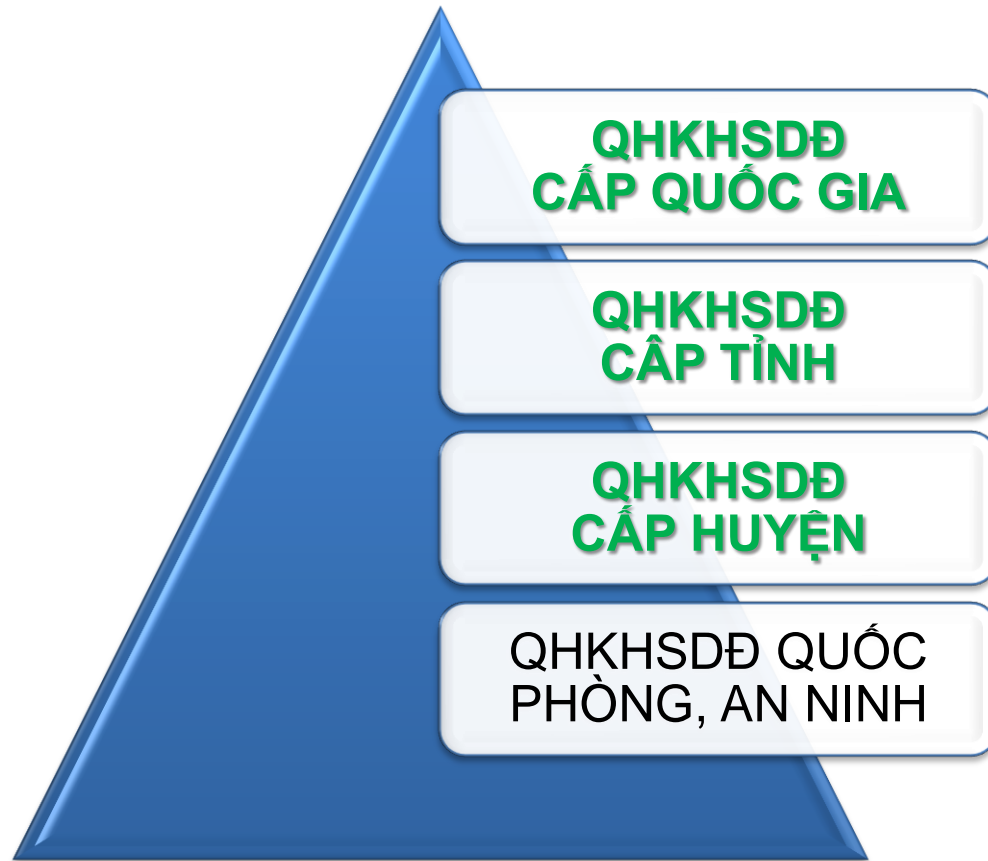


# CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT – KHU CHỨC NĂNG VỀ QUY HOẠCH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

- **LUẬT ĐẤT ĐAI 2013**
- **NGHỊ ĐỊNH 43/NĐ-CP**
- **THÔNG TƯ 29/2014/TT-BTNMT**

# HỆ THỐNG LẬP QHKHSDD



# HỆ THỐNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG QH-KHSĐĐ CÁC CẤP

## QHKHSĐĐ CẤP QUỐC GIA

- **20** chỉ tiêu sử dụng đất

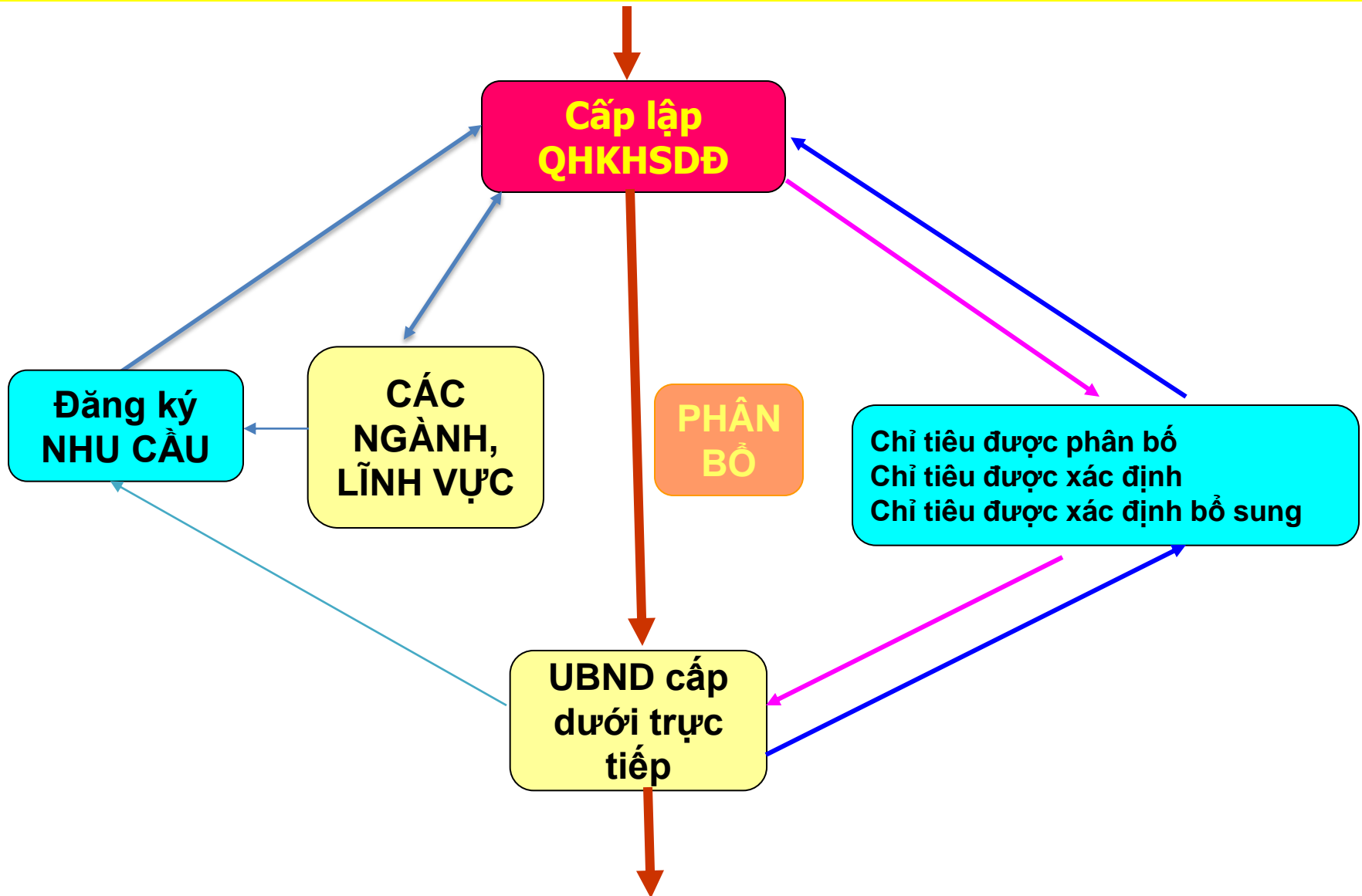
## QHKHSĐĐ CẤP TỈNH

- **33** chỉ tiêu sử dụng đất, **07** chỉ tiêu theo khu chức năng

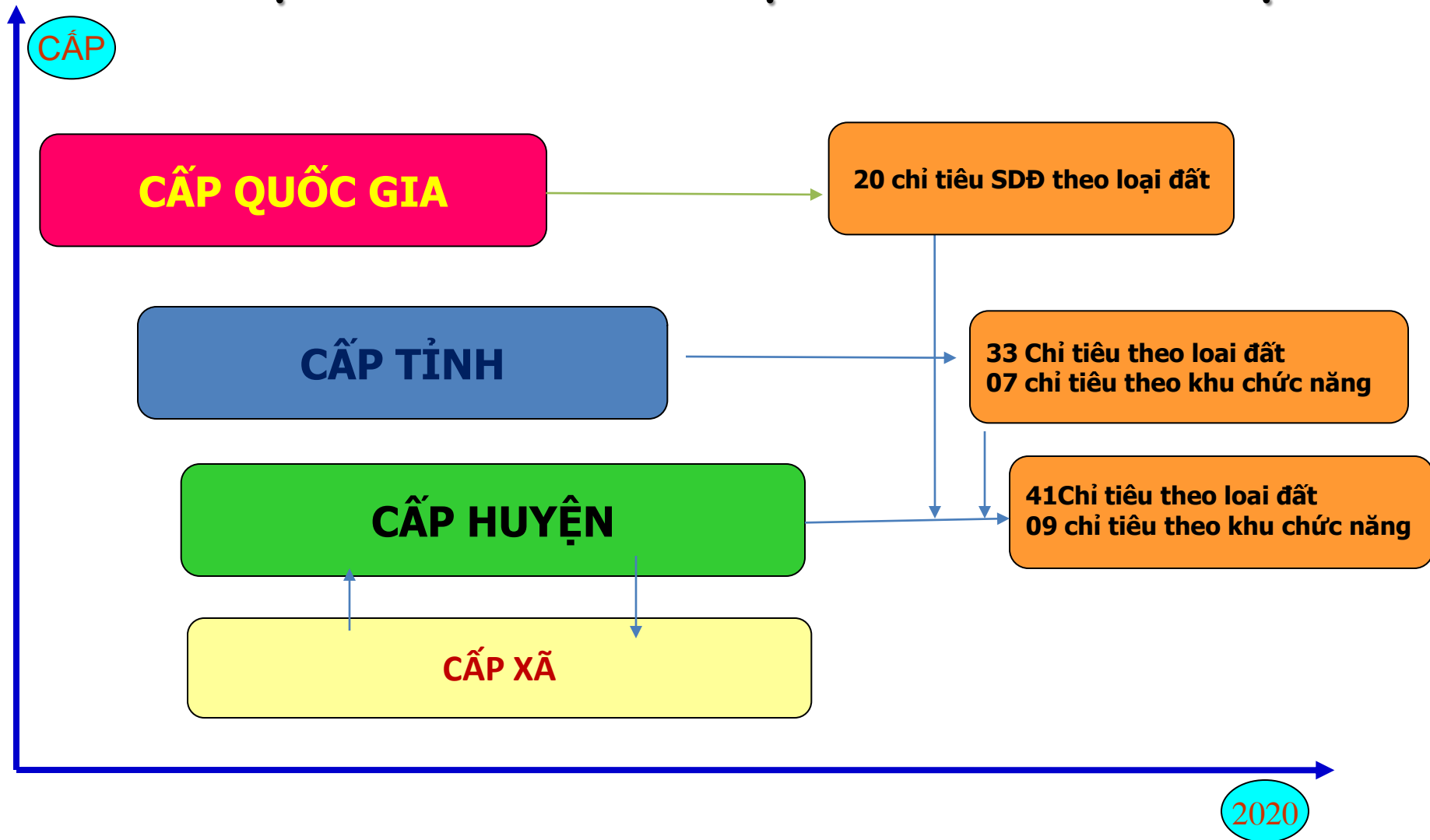
## QHKHSĐĐ CẤP HUYỆN

- **41** chỉ tiêu sử dụng đất, **09** chỉ tiêu theo khu chức năng

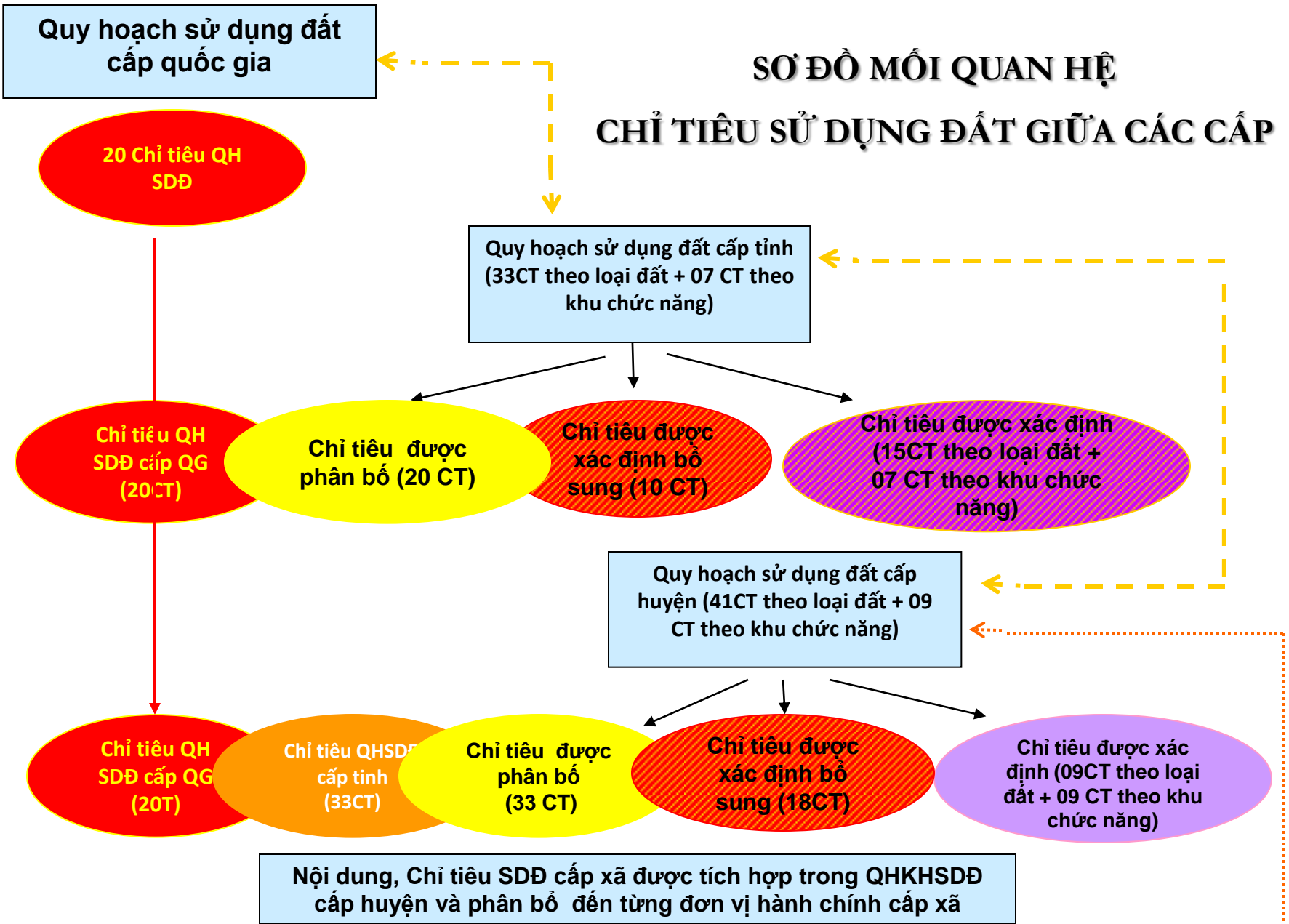
# LẬP QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



# SƠ ĐỒ QUAN HỆ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CÁC CẤP và VIỆC TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ



# SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT GIỮA CÁC CẤP



## • Về chỉ tiêu sử dụng đất

### • QHSDD cấp quốc gia (Điều 38 LDD)

#### • 20 chỉ tiêu sử dụng đất

- Nhóm đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng; trong đó xác định: đất trồng lúa, đất chuyên trồng lúa nước, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất quốc phòng, đất an ninh, đất khu công nghiệp, đất khu chế xuất, đất khu công nghệ cao, đất khu kinh tế, đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, đất có di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh, đất đô thị, đất bãi thải, xử lý chất thải

### • QHSDD cấp tỉnh (NĐ 43/CP)

#### • 33 chỉ tiêu sử dụng đất, 07 chỉ tiêu theo khu chức năng: gồm chỉ tiêu sử dụng đất do QHSDD cấp quốc gia phân bổ cho cấp tỉnh và chỉ tiêu sử dụng đất do cấp tỉnh xác định

- Chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất do cấp tỉnh xác định: đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác, đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng của các tổ chức sự nghiệp, đất xây dựng cơ sở ngoại giao, đất cụm công nghiệp, đất thương mại dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản, đất phát triển hạ tầng cấp tỉnh, đất cơ sở tôn giáo, đất làm nghĩa trang nghĩa địa nhà tang lễ nhà hỏa táng
- Chỉ tiêu sử dụng đất theo khu chức năng: khu SXNN, khu lâm nghiệp, khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khu phát triển công nghiệp, khu đô thị, khu thương mại dịch vụ, khu dân cư nông thôn

### • QHSDD cấp huyện (NĐ 43/CP)

#### • 41 chỉ tiêu sử dụng đất, 09 chỉ tiêu theo khu chức năng: gồm chỉ tiêu sử dụng đất do QHSDD cấp tỉnh phân bổ cho cấp huyện và chỉ tiêu sử dụng đất do cấp huyện, cấp xã xác định

- Chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất do cấp huyện, xã xác định: đất NN khác, đất SX vật liệu xây dựng-làm gốm sứ, đất phát triển hạ tầng cấp huyện-xã, đất sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi-giải trí công cộng, đất tín ngưỡng, đất sông-ngòi-kênh-rạch-suối và mặt nước chuyên dùng, đất phi NN khác
- Chỉ tiêu sử dụng đất theo khu chức năng: khu vực chuyên trồng lúa, nước, khu vực chuyên trồng cây NN lâu năm, khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị-thương mại-dịch vụ, khu ở-làng nghề-sản xuất phi NN nông thôn

## Chỉ tiêu sử dụng đất, mã ký hiệu trong QHKHSĐĐ cấp quốc gia (20 chỉ tiêu)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã
<b>1</b>	<b><i>Đất nông nghiệp</i></b>	<b><i>NNP</i></b>
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Đất trồng lúa	LUA
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>
1.2	Đất rừng phòng hộ	RPH
1.3	Đất rừng đặc dụng	RDD
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS
1.6	Đất làm muối	LMU
<b>2</b>	<b><i>Đất phi nông nghiệp</i></b>	<b><i>PNN</i></b>
	<i>Trong đó:</i>	
2.1	Đất quốc phòng	CQP
2.2	Đất an ninh	CAN
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK
2.4	Đất khu chế xuất	SKT
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia	DHT
2.6	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT
2.7	Đất danh lam thắng cảnh	DDL
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA
<b>3</b>	<b><i>Đất chưa sử dụng</i></b>	<b><i>CSD</i></b>
<b>4</b>	<b><i>Đất khu công nghệ cao*</i></b>	<b><i>KCN</i></b>
<b>5</b>	<b><i>Đất khu kinh tế*</i></b>	<b><i>KKT</i></b>
<b>6</b>	<b><i>Đất đô thị*</i></b>	<b><i>KDT</i></b>

Trong đó, \*: không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên.



**Chỉ tiêu sử dụng đất, mã ký hiệu, loại đất  
được phân bổ, được xác định, được xác định bổ sung trong QHKHSĐĐ cấp tỉnh**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu sử dụng đất</b>	<b>Mã</b>	<b>Chỉ tiêu được phân bổ</b>	<b>Chỉ tiêu được xác định</b>	<b>Chỉ tiêu được xác định bổ sung</b>
<b>I</b>	<b>Loại đất</b>				
<b>1</b>	<b><i>Đất nông nghiệp</i></b>	<b><i>NNP</i></b>	x	0	x
	<i>Trong đó:</i>				
1.1	Đất trồng lúa	LUA	x	0	x
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	x	0	x
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0	x	0
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0	x	0
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	x	0	x
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	x	0	x
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	x	0	x
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	x	0	x
1.8	Đất làm muối	LMU	x	0	x
<b>2</b>	<b><i>Đất phi nông nghiệp</i></b>	<b><i>PNN</i></b>	x	0	0
	<i>Trong đó:</i>				
2.1	Đất quốc phòng	CQP	x	0	0
2.2	Đất an ninh	CAN	x	0	0
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	x	0	0
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	x	0	0
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	0	x	0
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0	x	0
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0	x	0
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0	x	0
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	x	x	0

**Chỉ tiêu sử dụng đất, mã ký hiệu, loại đất  
được phân bổ, được xác định, được xác định bổ sung trong QHKHSDD cấp tỉnh (tt)**

2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	x	x	0
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	x	0	x
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	x	0	x
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0	x	0
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	0	x	0
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0	x	0
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0	x	0
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0	x	0
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0	x	0
2.19	Đất làm NT, NĐ nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0	x	0
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	x	0	0
<b>4</b>	<b>Đất khu công nghệ cao*</b>	<b>KCN</b>	x	0	0
<b>5</b>	<b>Đất khu kinh tế*</b>	<b>KKT</b>	x	0	0
<b>6</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>KDT</b>	x	0	0
<b>II</b>	<b>Khu chức năng*</b>				
<b>1</b>	<b>Khu sản xuất nông nghiệp</b>	<b>KNN</b>	0	x	0
<b>2</b>	<b>Khu lâm nghiệp</b>	<b>KLN</b>	0	x	0
<b>3</b>	<b>Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học</b>	<b>KBT</b>	0	x	0
<b>4</b>	<b>Khu phát triển công nghiệp</b>	<b>KPC</b>	0	x	0
<b>5</b>	<b>Khu đô thị</b>	<b>DTC</b>	0	x	0
<b>6</b>	<b>Khu thương mại - dịch vụ</b>	<b>KTM</b>	0	x	0
<b>7</b>	<b>Khu dân cư nông thôn</b>	<b>DNT</b>	0	x	0

Trong đó, x: được phân bổ, được xác định, được xác định bổ sung.

0: không được phân bổ, không được xác định, không được xác định bổ sung.

\*: không tổng hợp khi tính tổng diện tích tự nhiên.

**Chỉ tiêu SDD, mã ký hiệu, loại đất được phân bổ, được xác định, được xác định bổ sung trong QHKHSDĐ cấp huyện:**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu sử dụng đất</b>	<b>Mã</b>	<b>Chỉ tiêu được phân bổ</b>	<b>Chỉ tiêu được xác định</b>	<b>Chỉ tiêu được xác định bổ sung</b>
<b>I</b>	<b>Loại đất</b>				
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	x	0	x
1.1	Đất trồng lúa	LUA	x	0	x
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	x	0	x
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	x	0	x
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	x	0	x
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	x	0	x
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	x	0	x
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	x	0	x
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	x	0	x
1.8	Đất làm muối	LMU	x	0	x
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	0	x	0
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	x	0	0
2.1	Đất quốc phòng	CQP	x	0	0
2.2	Đất an ninh	CAN	x	0	0
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	x	0	0
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	x	0	0
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	x	0	0
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	x	0	x
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	x	0	x
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	x	0	x
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp QG, cấp tỉnh, huyện, xã	DHT	x	x	0
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	x	0	0
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	x	0	x
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	x	0	x
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	x	0	x
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	x	0	0

**Chỉ tiêu sử dụng đất, mã ký hiệu, loại đất  
được phân bổ, được xác định, được xác định bổ sung trong QHKHSDĐ cấp huyện (tt)**

2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	x	0	x
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	x	0	x
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	x	0	0
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	x	0	0
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	x	0	x
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0	X	0
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0	X	0
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0	X	0
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0	X	0
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	0	X	0
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0	X	0
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0	X	0
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	x	0	0
<b>4</b>	<b>Đất khu công nghệ cao*</b>	<b>KCN</b>	x	0	0
<b>5</b>	<b>Đất khu kinh tế*</b>	<b>KKT</b>	x	0	0
<b>6</b>	<b>Đất đô thị*</b>	<b>KDT</b>	x	0	0
<b>II</b>	<b>Khu chức năng*</b>				
<b>1</b>	<b>Khu vực chuyên trồng lúa nước</b>	<b>KVL</b>	0	X	0
<b>2</b>	<b>Khu vực chuyên trồng cây công nghiệp lâu năm</b>	<b>KVN</b>	0	X	0
<b>3</b>	<b>Khu vực rừng phòng hộ</b>	<b>KPH</b>	0	X	0
<b>4</b>	<b>Khu vực rừng đặc dụng</b>	<b>KDD</b>	0	X	0
<b>5</b>	<b>Khu vực rừng sản xuất</b>	<b>KSX</b>	0	X	0
<b>6</b>	<b>Khu công nghiệp, cụm công nghiệp</b>	<b>KKN</b>	0	X	0
<b>7</b>	<b>Khu đô thị - thương mại - dịch vụ</b>	<b>KDV</b>	0	X	0
<b>8</b>	<b>Khu du lịch</b>	<b>KDL</b>	0	X	0
<b>9</b>	<b>Khu ở, làng nghề, sản xuất phi NN nông thôn</b>	<b>KON</b>	0	X	0

# LỒNG GHÉP NỘI DUNG QHKHSDĐ CÁC CẤP

Nội dung QH, KHSDĐ được quy định đầy đủ, rõ ràng và riêng cho từng cấp nhằm khắc phục được những khó khăn khi lập QH, KHSDĐ, đảm bảo tính chặt chẽ, khoa học, vừa đáp ứng được yêu cầu quản lý của từng cấp

✚ Nội dung QHKHSDĐ cấp quốc gia thể hiện nội dung QHSDĐ các vùng KT - XH.

✚ Nội dung QHSDĐ cấp tỉnh thể hiện được các “Khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng”.

✚ Nội dung KHSDĐ cấp tỉnh có bao gồm việc xây dựng bản đồ KHSDĐ.

✚ Nội dung QHSDĐ cấp huyện có tích hợp nội dung QHSDĐ cấp xã.

✚ Nội dung QHSDĐ cấp huyện thể hiện được các “Khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng”.

✚ Nội dung KHSDĐ hàng năm cấp huyện được quy định chi tiết, đáp ứng yêu cầu là cơ sở thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất gắn với nhu cầu sử dụng đất trong năm của các ngành, lĩnh vực, của các cấp theo quy định của Luật Đất đai.

## Một số nội dung trong KHSDĐ hàng năm cấp huyện:

- Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 57 của Luật đất đai trong năm KH đến từng đơn vị hành chính cấp xã;

- Xác định diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm KH đến từng đơn vị hành chính cấp xã;

- Xác định quy mô, địa điểm công trình, dự án sử dụng đất vào các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 Luật đất đai để thực hiện thu hồi đất trong năm KH bao gồm:

+ Các dự án quy định tại Điều 61, các khoản 1, 2 Điều 62 Luật đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm KH

+ Các dự án quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm KH đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại;

+ Vùng phụ cận dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn để đầu tư quyền sử dụng đất thực hiện dự án nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh trong năm KH đã có chủ trương bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Xác định vị trí, diện tích đất cần phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong năm KH đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp huyện, cấp xã hoặc trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của người sử dụng đất;

**Lấy ý kiến góp ý của nhân dân** về phương án QHSDD được quy định chi tiết một số nội dung nhằm khuyến khích người dân tham gia, như:

- Công khai thông tin về nội dung của QH,KHSDD trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với QHSDD cấp quốc gia; trên trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh đối với QHSDD cấp tỉnh; trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện đối với QHSDD cấp huyện;

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến trực tiếp về nội dung của QHKHSDD tại UBND các xã đối với QHSDD cấp huyện;

- Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của nhân dân và công khai trên trang thông tin điện tử.